LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI-
CÔNG TY BẢO HIỂM PVI NAM TRUNG BỘ

Số: 91 /TTHT-LĐLĐ-PVINTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 02 năm 2020

THỎA THUẬN HỢP TÁC

Giữa Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi và Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ thực hiện Chương trình "Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động"

- Căn cứ Chương trình số 1734/CTr-TLĐ ngày 14/11/2019 của BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về "Nâng cao phúc lợi, lợi ích cho đoàn viên và người lao động, giai đoạn 2019-2023";

- Căn cứ vào thỏa thuận hợp tác giữa Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam và Tổng công ty Bảo hiểm PVI, ký ngày 17/12/2019;

- Căn cứ lĩnh vực hoạt động, sản xuất kinh doanh, dịch vụ của Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ (sau đây gọi tắt là Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ);

Hôm nay, ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại thành phố Quảng Ngãi, chúng tôi gồm:

I. LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Trụ sở: Số 137, đường Trương Quang Trọng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 0255.3824259 - Fax: 0255.3827541

Đại diện: Ông **Trần Quang Tòa**

Chức vụ: Chủ tịch.

II. CÔNG TY BẢO HIỂM PVI NAM TRUNG BỘ

Trụ sở: Số 37, đường Hai Bà Trưng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 0255.3829555 - Fax: 0255.3829059

Đại diện: Ông **Bùi Phụ Đức**

Chức vụ: Giám đốc.

Cùng nhau thống nhất ký Bản thỏa thuận hợp tác thực hiện Chương trình "Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động" (sau đây gọi tắt là "Thỏa thuận") với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc hợp tác

1. Tự nguyện, bình đẳng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bên.

2. Nội dung hợp tác nhằm nâng cao phúc lợi cho đoàn viên công đoàn, vị thế uy tín của tổ chức công đoàn; thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ của bảo hiểm PVI.

3. Các nội dung thỏa thuận phải đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật, chức năng nhiệm vụ của các bên, các sản phẩm bảo hiểm, chính sách ưu đãi cung cấp, quảng bá tới các cấp công đoàn, đoàn viên, người lao động phải đảm bảo chất lượng, uy tín, tạo sự tin tưởng cho đoàn viên và người lao động.

Điều 2. Nội dung hợp tác

Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ xây dựng và triển khai các chương trình bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của đoàn viên công đoàn và người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Đối tượng thụ hưởng: Đoàn viên công đoàn và người lao động.

2. Thời gian áp dụng: Từ tháng 3/2020 đến tháng 12/2023.

3. Sản phẩm cung cấp:

- Bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc (TNDS) xe mô tô 2 bánh.
- Bảo hiểm Con người kết hợp.

Nội dung các sản phẩm bảo hiểm được đính kèm theo Thỏa thuận và Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ sẽ cập nhật theo từng năm cho phù hợp với quy định chung của ngành.

4. Chính sách ưu đãi:

Giảm ít nhất 15% (mười lăm phần trăm) giá bán các sản phẩm bảo hiểm tự nguyện so với giá niêm yết bán ra thị trường và một số chính sách ưu đãi khác theo từng thời điểm.

5. Phương thức thu, nộp phí bảo hiểm:

- BCH Công đoàn cơ sở hướng dẫn đoàn viên công đoàn và người lao động đăng ký tham gia bảo hiểm *(theo mẫu)*, gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh hoặc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở để tổng hợp và chuyển sang Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ xác nhận danh sách, chấp nhận và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ thông báo ngày có hiệu lực bảo hiểm, đồng thời cử cán bộ đến phối hợp với BCH Công đoàn cơ sở tiến hành thu phí bảo hiểm kèm theo bản gốc danh sách người tham gia bảo hiểm trong vòng 10 ngày kể từ ngày chấp nhận và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ xuất Hóa đơn, thu phí và giao giấy chứng nhận bảo hiểm cho BCH Công đoàn cơ sở để giao lại cho từng người tham gia bảo hiểm.
- Quá thời hạn trên 10 ngày mà BCH Công đoàn cơ sở chưa nộp hoặc không nộp phí bảo hiểm theo quy định thì Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ sẽ hủy số giấy chứng nhận bảo hiểm đã phát hành, nhưng chưa nộp phí tương ứng.

* Ngoài phương thức thu nộp phí bảo hiểm trên, Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ sẽ tư vấn và cung cấp sản phẩm trực tiếp cho đoàn viên và người lao động tại các hoạt động do Công đoàn tổ chức hoặc các điểm có đông công nhân lao động.

6. Chương trình an sinh xã hội:

Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ tích cực tham gia các hoạt động, sự kiện phục vụ công nhân lao động và các hoạt động xã hội, từ thiện của tổ chức công đoàn.

Điều 3. Trách nhiệm của các bên

1. Đối với Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi

1.1. Chỉ đạo các tổ chức Công đoàn trực thuộc phối hợp với Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ tuyên truyền đến Công đoàn cơ sở, đoàn viên công đoàn thuộc quyền quản lý để mọi đoàn viên công đoàn hiểu về mục đích, ý nghĩa của thỏa thuận hợp tác, khuyến khích, hướng dẫn đoàn viên công đoàn tham gia mua bảo hiểm và ưu tiên sử dụng dịch vụ của bảo hiểm PVI.

1.2. Tạo điều kiện để Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ tiếp cận các cấp công đoàn, các công đoàn cơ sở, doanh nghiệp có đông công nhân lao động để quảng bá giới thiệu sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm đến với đoàn viên công đoàn, người lao động và cung cấp sản phẩm cho công đoàn cơ sở theo Thỏa thuận đã ký kết.

1.3. Định kỳ hàng quý sơ kết; hàng năm tổng kết tình hình triển khai thực hiện để đánh giá hiệu quả của Thỏa thuận hợp tác.

2. Đối với Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ

2.1. Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, phòng kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tổ chức giới thiệu sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm theo nội dung Thỏa thuận hợp tác đến các cấp công đoàn, đoàn viên công đoàn, người lao động lựa chọn các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của đoàn viên và người lao động.

2.2. Thường xuyên trao đổi thông tin, kết quả triển khai thực hiện với Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi để kịp thời bổ sung, giải quyết tháo gỡ những phát sinh, vướng mắc nhằm thực hiện tốt nhất việc giới thiệu, quảng bá và bán bảo hiểm cho đoàn viên và người lao động, đảm bảo hiệu quả của Thỏa thuận, lợi ích của Tổ chức công đoàn, Bảo hiểm PVI, của đoàn viên công đoàn và người lao động.

2.3. Định kỳ hàng quý; hàng năm gửi thông tin, kết quả triển khai thực hiện Thỏa thuận hợp tác về Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi để tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện.

2.4. Đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm cung ứng cho đoàn viên và người lao động.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi giao Ban Chính sách – Pháp luật là đầu mối tham mưu giúp Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá, tổng kết và thực hiện Thỏa thuận.

2. Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ giao các Phòng kinh doanh trực tiếp triển khai các nội dung đã ký kết, giám sát việc triển khai thực hiện một cách thường xuyên đem lại hiệu quả tốt cho Thỏa thuận.

Điều 5. Hiệu lực và thay đổi nội dung thỏa thuận

Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản. Trong quá trình triển khai thực hiện, các bên có quyền đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung thỏa thuận cho phù hợp với tình hình thực tiễn trên cơ sở bàn bạc, thống nhất giữa hai bên.

CÔNG TY BẢO HIỂM PVI NAM TRUNG BỘ	**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI**
GIÁM ĐỐC	**CHỦ TỊCH**
CÔNG TY BẢO HIỂM PVI NAM TRUNG BỘ TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI	LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
BÙI PHỤ ĐỨC	**TRẦN QUANG TÒA**

CĐ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ .....
CĐCS.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTHT-LĐLĐ-PVINTB

....., ngày ... tháng .....năm 20.....

DANH SÁCH ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG MUA BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ BẮT BUỘC XE MÔ TÔ

TT	Họ và tên chủ xe	Địa chỉ	Điện thoại	Biển kiểm soát	Số khung	Số máy	Thời hạn bảo hiểm
1							
2							
3							
4							
5							

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

TM/BTV (BCH) .....

CĐ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ .....
CĐCS.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTHT-LĐLĐ-PVINTB

....., ngày ... tháng .....năm 20.....

DANH SÁCH ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG
MUA BẢO HIỂM CON NGƯỜI KẾT HỢP

TT	Họ và tên	CMND	Ngày, tháng, năm sinh	Mức trách nhiệm (A,B,C)	Ghi chú
1				10.000.000	
2					
3					
4					

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

TM/BTV (BCH) .....

NỘI DUNG CHÍNH CÁC SẢN PHẨM BẢO HIỂM

(Đính kèm theo Thỏa thuận hợp tác số 91 /TTHT-LĐLĐ-PVI NTB ngày 21/02/2020
Giữa Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi và Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ
thực hiện Chương trình "Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động")

A. SẢN PHẨM BẢO HIỂM

I. Bảo hiểm xe mô tô 2 bánh.

1. Điều khoản bảo hiểm:

Tuân theo Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính quy định Quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

2. Mức trách nhiệm bảo hiểm:

Mức trách nhiệm bảo hiểm là số tiền tối đa doanh nghiệp bảo hiểm có thể phải trả đối với thiệt hại về thân thể, tính mạng và tài sản của bên thứ ba do xe mô tô 2 bánh gây ra trong mỗi vụ tai nạn xảy ra thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm.

- Đối với thiệt hại về người: 100 triệu đồng/người/vụ.
- Đối với thiệt hại về tài sản: 50 triệu đồng/vụ.

3. Phí bảo hiểm xe mô tô 2 bánh:

- Từ 50cc trở xuống: 60.500 đồng/xe/năm.
- Trên 50cc: 66.000 đồng/xe/năm.

4. Quyền lợi bảo hiểm:

Trường hợp xe mô tô 2 bánh gây tai nạn làm thiệt hại đến người và tài sản của bên thứ ba, chủ xe phải bồi thường theo quy định của pháp luật thì được giải quyết bồi thường như sau:

a) Đối với thiệt hại về người: Không vượt quá mức bồi thường quy định tại Phụ lục 6 - Bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về người kèm theo Thông tư số 22/2016/TT-BTC.

Trường hợp vụ tai nạn được cơ quan có thẩm quyền xác định nguyên nhân do lỗi hoàn toàn của bên thứ ba thì mức bồi thường bằng 50% mức bồi thường quy định tại Phụ lục 6.

b) Đối với thiệt hại về tài sản: được xác định theo thiệt hại thực tế và theo mức độ lỗi của chủ xe nhưng không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm.

5. Loại trừ bảo hiểm: Không bồi thường thiệt hại đối với các trường hợp sau:

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của chủ xe, lái xe hoặc của người bị thiệt hại.
2. Lái xe gây tai nạn cố ý bỏ chạy không thực hiện trách nhiệm dân sự của chủ xe, lái xe cơ giới.
3. Lái xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp lái xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe.
4. Thiệt hại gây ra hậu quả gián tiếp như: giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại.
5. Thiệt hại đối với tài sản bị mất cắp hoặc bị cướp trong tai nạn.
6. Chiến tranh, khủng bố, động đất.
7. Thiệt hại đối với tài sản đặc biệt bao gồm: vàng, bạc, đá quý, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt.

6. Hồ sơ bồi thường bao gồm các tài liệu sau:

1. Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường *(theo mẫu)*
2. Tài liệu liên quan đến xe, lái xe:

a) Giấy đăng ký xe; Giấy phép lái xe và CMND hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ tùy thân khác của lái xe;

b) Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2. Chứng từ điều trị thương tích tùy theo mức độ thiệt hại về người có thể bao gồm một hoặc một số các tài liệu sau:

a) Giấy chứng thương; Giấy ra viện; Giấy chứng nhận phẫu thuật; Hồ sơ bệnh án.

b) Giấy chứng tử (trong trường hợp nạn nhân tử vong).

3. Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại.

4. Bản sao các tài liệu liên quan về vụ tai nạn:

a) Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn; Sơ đồ hiện trường, bản ảnh (nếu có); Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn; Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn giao thông;

b) Các tài liệu khác có liên quan đến vụ tai nạn (nếu có).

II. Bảo hiểm con người.

1. Điều khoản bảo hiểm:

Theo Quy tắc Bảo hiểm Con người kết hợp ban hành kèm theo Quyết định số 1312/QĐ-PVIBH ngày 27/10/2014 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI (BHPVI).

2. Các điều kiện bảo hiểm:

a) Điều kiện bảo hiểm A:

- Phạm vi bảo hiểm: Chết do ốm đau, bệnh tật.
- Hiệu lực bảo hiểm: Bảo hiểm có hiệu lực sau thời gian chờ dưới đây kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm ghi trên Hợp đồng/ Giấy chứng nhận bảo hiểm (GCNBH):
  - 30 ngày đối với trường hợp ốm đau, bệnh thông thường.
  - 12 tháng bệnh đặc biệt và bệnh có sẵn.
  - Các hợp đồng bảo hiểm tái tục không áp dụng thời gian chờ.
- Quyền lợi của người được bảo hiểm (NĐBH): Trường hợp NĐBH bị chết thuộc phạm vi bảo hiểm, BHPVI trả toàn bộ Số tiền bảo hiểm (STBH) ghi trên Hợp đồng/ GCNBH.

b) Điều kiện bảo hiểm B:

- Phạm vi bảo hiểm: Chết hoặc thương tật thân thể do tai nạn.
- Hiệu lực bảo hiểm: Bảo hiểm có hiệu lực kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm ghi trên Hợp đồng/ Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Quyền lợi của người được bảo hiểm:
  - Trường hợp NĐBH bị chết thuộc phạm vi bảo hiểm, BHPVI chi trả toàn bộ Số tiền bảo hiểm trên Hợp đồng/GCNBH.
  - Trường hợp NĐBH bị thương tật than thể do tai nạn, BHPVI chi trả theo "Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật" của BHPVI.
  - Trường hợp NĐBH bị tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, trong vòng 1 năm kể từ ngày xảy ra tai nạn NĐBH bị chết do hậu quả của tai nạn đó, BHPVI sẽ chi trả phần chênh lệch giữa Số tiền bảo hiểm ghi trên Hợp đồng/GCNBH với số tiền đã chi trả trước đó.

c) Điều kiện bảo hiểm C:

- Phạm vi bảo hiểm: Ốm đau, bệnh tật, thai sản phải nằm viện hoặc phẫu thuật.
- Hiệu lực bảo hiểm: Bảo hiểm có hiệu lực sau thời gian chờ dưới đây kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm ghi trên Hợp đồng/ Giấy chứng nhận bảo hiểm:
  - 30 đối với trường hợp ốm đau, bệnh tật thông thường (không áp dụng đối với hợp đồng bảo hiểm có từ 50 thành viên trở lên).

- 90 ngày đối với trường hợp: điều trị biến chứng thai sản, sẩy thai, nạo thai theo chỉ định bác sỹ, và 270 ngày đối với trường hợp sinh đẻ(không áp dụng đối với hợp đồng bảo hiểm có từ 100 thành viên trở lên).
- 12 tháng đối với bệnh đặc biệt và bệnh có sẵn (không áp dụng đối với hợp đồng bảo hiểm có từ 100 thành viên trở lên).
- Các hợp đồng bảo hiểm tái tục không áp dụng thời gian chờ.

• Quyền lợi của người được bảo hiểm:

- Trường hợp NĐBH phải nằm viện thuộc phạm vi bảo hiểm, BH PVI chi trả trợ cấp cho NĐBH trong thời gian nằm điều trị như sau:

  + 10 ngày đầu: chi trả 0,5% STBH/ ngày.
  + 20 ngày tiếp theo: chi trả 0,3% STBH/ ngày.
  + 30 ngày tiếp theo: chi trả 0,2% STBH/ ngày.

  Số ngày trả trợ cấp nằm viện trong năm được tính liên tục không phụ thuộc vào số lần nằm viện và tối đa không vượt quá 60 ngày/ năm bảo hiểm.
- Trường hợp nằm điều trị tại Bệnh viện đông y hoặc Khoa điều trị đông y, BHPVI chi trả trợ cấp mỗi ngày nằm điều trị 0,2% STBH và không vượt quá 150 ngày/ năm bảo hiểm.

3. Không thuộc phạm vi bảo hiểm.

3.1. Các loại trừ áp dụng cho cả ba Điều kiện bảo hiểm:

- Hành động cố ý của NĐBH hoặc người thừa kế hợp pháp.
- NĐBH từ 14 tuổi trở lên vi phạm pháp luật hình sự, nội quy, quy định của chính quyền địa phương hoặc các tổ chức xã hội, vi phạm luật lệ an toàn giao thông khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông.
- NĐBH sử dụng rượi, bia, ma tuý hoặc các chất kích thích tương tự khác.
- Động đất, núi lửa, nhiễm phóng xạ.
- Chiến tranh, nội chiến, đình công.

3.2. Các điểm loại trừ chỉ áp dụng cho Điều kiện bảo hiểm C:

- NĐBH nằm viện điều trị các bệnh suy nhược thần kinh, suy nhược cơ thể, thoái hóa cột sống, gai đôi cột sống, hoặc điều trị tại các viện điều dưỡng, an dưỡng.
- Nằm viện để kiểm tra sức khỏe hoặc khám giám định y khoa mà không liên quan đến việc điều trị bệnh tật.
- Điều trị hoặc phẫu thuật các bệnh bẩm sinh, những thương tật và chỉ định phẫu thuật có từ trước ngày bắt đầu bảo hiểm.
- Điều trị hoặc phẫu thuật theo yêu cầu của NĐBH và không liên quan đến việc điều trị và phẫu thuật thông thường do ngành y tế quy định.
- Tạo hình thẩm mỹ, chỉnh hình, phục hồi chức năng, làm chân, tay giả, mắt giả, răng giả.
- Kế hoạch hóa gia đình (sử dụng các biện pháp y khoa nhằm kiểm soát sinh sản), điều trị vô sinh, điều trị bất lực, rối loạn/suy giảm chức năng sinh dục, thụ tinh nhân tạo, liệu pháp thay đổi hoóc môn, thay đổi giới tính hay bất cứ hậu quả biến chứng nào của các điều trị trên.
- NĐBH mắc các bệnh giang mai, lậu, nhiễm vi rút HIV, sốt rét, lao và bệnh nghề nghiệp.

Các nội dung chi tiết được qui định tại Quy tắc Bảo hiểm Con người kết hợp ban hành kèm theo Quyết định số 1312/QĐ-PVIBH ngày 27/10/2014 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI.

4. Số tiền bảo hiểm và phí bảo hiểm.

a) Số tiền bảo hiểm:

- Điều kiện A: 10 triệu đồng/người/vụ.
- Điều kiện B: 10 triệu đồng/người/năm.
- Điều kiện C: 10 triệu đồng/người/năm.

b) **Phí bảo hiểm:**

- Phí bảo hiểm: 94.000 đồng/người/năm.

5. **Hồ sơ yêu cầu bồi thường gồm các chứng từ sau:**

a) **Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm** *(theo mẫu BM.1C.04.GQKN)*

b) **Biên bản tai nạn/ tường trình tai nạn:**

b1.Trường hợp tai nạn giao thông:

- Nếu có công an giải quyết: thu thập bản sao hồ sơ công an gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường/Giấy chứng nhận TNGT, Biên bản kết luận TNGT.
- Nếu không có công an giải quyết: Biên bản tai nạn/bản tường trình tai nạn do NĐBH khai có xác nhận của người làm chứng kèm thông tin liên hệ và địa chỉ

b2.Trường hợp tai nạn lao động:

Biên bản tai nạn do cơ quan chủ quản lập và xác nhận.

b3.Trường hợp tai nạn sinh hoạt:

- Biên bản tai nạn/bản tường trình tai nạn do NĐBH khai có xác nhận của người làm chứng kèm thông tin liên hệ và địa chỉ.

c) **Chứng từ liên quan đến điều trị thương tật, bệnh tật:**

c1.Trường hợp bị thương do tai nạn hoặc bị ốm đau nằm viện, phẫu thuật.

- Giấy chứng thương; kết quả chụp X quang (nếu có);
- Giấy ra viện, Giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu có).

c2.Trường hợp chết:

- Giấy chứng tử (bản gốc).
- Giấy thừa kế hợp pháp.

d) **Thời gian giải quyết chi trả tiền bảo hiểm:**

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

CÔNG TY BẢO HIỂM PVI NAM TRUNG BỘ